

**QUYẾT ĐỊNH**

GIAO THÔNG VẬN TẢI HẬU GIANG

**Phê duyệt Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Số: 1104/QĐ-UBND  
Ngày: 05/7/11  
UBND. BGĐT. KCHT

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 765/UBND-KT ngày 26 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v lập "Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

Xét Tờ trình số 68/TTr-SGTVT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. **Tên dự án:** Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

3. **Mục tiêu lập quy hoạch:**

- Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tạo cơ sở cho việc quản lý, cấp phép khai thác bến đò ngang nhằm nâng cao điều kiện lưu thông an toàn - thuận lợi của các tuyến đường thủy, nhờ đó giảm thiểu tai nạn giao thông, nâng cao năng lực thông hành của tuyến đường thủy nội địa.

- Từng bước xây dựng các bến đò an toàn, ngăn chặn tình trạng xuất hiện các bến đò ngang với số lượng lớn, mật độ dày và mang tính tự phát trên địa bàn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông đường thủy nội địa. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương, tạo cơ sở cho việc Quản lý cấp phép - khai thác bến đò ngang, tăng cường hệ thống quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, phát huy và nâng cao ưu thế của ngành.

#### 4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Thời gian quy hoạch: năm 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

#### 4.2. Tổng quan về mạng lưới giao thông đường thủy:

##### a) Mạng lưới đường thủy nội địa do Trung ương quản lý:

Mạng lưới đường thủy do Trung ương quản lý bao gồm 6 tuyến với tổng chiều dài 96km bao gồm:

| Stt | Tên tuyến                 | Chiều dài (Km) | Cấp hạng kỹ thuật |
|-----|---------------------------|----------------|-------------------|
| 1   | Sông Hậu                  | 9,0            | Cấp đặc biệt      |
| 2   | Kênh Xà No                | 36,8           | Cấp III           |
| 3   | Kênh Cái Côn              | 11,3           | Cấp II            |
| 4   | Kênh Quán Lộ - Phụng Hiệp | 27,2           | Cấp III           |
| 5   | Sông Cái Nhất             | 3,0            | Cấp III           |
| 6   | Sông Cái Tư               | 8,2            | Cấp III           |
|     | <b>Cộng</b>               | <b>95,5</b>    |                   |

##### b) Các tuyến do tỉnh quản lý:

Sở Giao thông vận tải quản lý 11 tuyến với tổng chiều dài 238Km, theo quy hoạch thì các tuyến này có cấp hạng kỹ thuật là kênh cấp IV, cấp V.

##### c) Các tuyến huyện quản lý:

Số lượng tuyến huyện quản lý 30 tuyến với tổng chiều dài 363Km, theo quy hoạch thì các tuyến có cấp hạng kỹ thuật là kênh cấp V, cấp VI.

##### d) Số lượng các bến đò hiện trạng:

| Cấp quản lý sông - kênh | Phân loại theo |            |              |            |             |                      |               |             |
|-------------------------|----------------|------------|--------------|------------|-------------|----------------------|---------------|-------------|
|                         | Loại đò        |            | Quan hệ 2 bờ |            |             | Đối tượng vận chuyển |               |             |
|                         | Đò máy         | Đò chèo    | Liên tỉnh    | Liên huyện | Liên xã, ấp | Người, xe đạp        | Người, xe máy | Người, ô tô |
| Trung ương (140)        | 98             | 42         | 35           | 0          | 105         | 59                   | 81            | 0           |
| Tỉnh (209)              | 96             | 113        | 5            | 22         | 182         | 41                   | 168           | 1           |
| Huyện (93)              | 55             | 38         | 32           | 7          | 54          | 11                   | 80            | 2           |
| <b>Cộng (442)</b>       | <b>249</b>     | <b>193</b> | <b>72</b>    | <b>29</b>  | <b>341</b>  | <b>111</b>           | <b>329</b>    | <b>3</b>    |

#### 4.3. Số lượng quy hoạch các bến khách ngang sông trên địa bàn:

| Tên huyện, thị, thành phố | Số bến quy hoạch theo cấp quản lý sông-kênh-rạch |            |            |
|---------------------------|--|------------|------------|
|                           | Trung ương                                       | Tỉnh       | Cộng       |
| TP. Vị Thanh              | 10   | 17         | 27         |
| TX. Ngã Bảy               | 6  | 5          | 11         |
| H. Châu Thành             | 6  | 12         | 18         |
| H. Châu Thành A           | 9  | 30         | 39         |
| H. Phụng Hiệp             | 15   | 65         | 80         |
| H. Vị Thủy                | 7  | 25         | 32         |
| H. Long Mỹ                | 2  | 58         | 60         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>          | <b>55</b>  | <b>212</b> | <b>267</b> |

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề trong Quy hoạch không phù hợp thì đề xuất trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch đảm bảo phù hợp theo xu hướng phát triển chung.

- Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và địa phương thực hiện quản lý, cấp phép bến khách ngang sông theo đúng Quy hoạch này.

**Điều 3.** Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính; Kho bạc Nhà nước Hậu Giang; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT, NH

D:\NH\Q\QH\Bến khách ngang sông 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Liên Khoa